

# TRƯỜNG THPT SỐ 2 MỘ ĐỨC

## THỜI KHÓA BIỂU (Áp dụng từ tuần 06) - HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026 - BUỔI SÁNG

|       |   | 10A1            | 10A2            | 10A3            | 10A4            | 10A5           | 10A6              | 10A7              | 10C1           |
|-------|---|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|----------------|-------------------|-------------------|----------------|
| Thứ 2 | 1 | CHAOCO          | CHAOCO          | CHAOCO          | CHAOCO          | CHAOCO         | CHAOCO            | CHAOCO            | CHAOCO         |
|       | 2 | HĐTN - K.Vũ     | HĐTN - Ý        | HĐTN - Thủy     | HĐTN - Vui      | HĐTN - Liễu    | HĐTN - Hằng       | HĐTN - H.Vũ       | HĐTN - Huyền   |
|       | 3 | ANH - Anh(T.A)  | VĂN - Ý         | HOÁ - Thủy      | VĂN - Vui       | LÝ - Phụng     | VĂN - Hằng        | TOÁN - Thủy(T)    | ĐỊA - Huyền    |
|       | 4 | HOÁ - Bạo       | GDQPAN - Tinh   | GDTC - Nhân(TD) | TOÁN - H.Phú    | HOÁ - Tân      | CĐ Lý - Phụng     | TOÁN - Thủy(T)    | ANH - K.Hiền   |
|       | 5 | CĐ Hoá - Bạo    | HOÁ - T.Thủy    | CĐ Lý - V.Anh   | ANH - Văn       | ANH - K.Hiền   | HOÁ - Q.Thủy      | HOÁ - Thủy        | TOÁN - Thủy(T) |
| Thứ 3 | 1 | TOÁN - Thành    | ANH - Anh(T.A)  | GDQPAN - Tinh   | SINH - Long     | ANH - K.Hiền   | GDTC - H.Vũ       | LÝ - Trinh        | TIN - Huyền(T) |
|       | 2 | TOÁN - Thành    | CNGHE - K.Vũ    | TOÁN - H.Son    | ANH - Văn       | GDTC - H.Vũ    | GDQPAN - Tinh     | SINH - K.Hạnh     | TIN - Huyền(T) |
|       | 3 | GDQPAN - Tinh   | LÝ - Lạc        | GDDP - Văn      | GDTC - Nhân(TD) | CĐ Hoá - Tân   | SINH - K.Hạnh     | SỬ - X.Hiền       | CĐ Văn - Đ.Son |
|       | 4 | LÝ - Lạc        | VĂN - Ý         | CĐ Toán - H.Son | HOÁ - Tân       | VĂN - Đ.Son    | CĐ Hoá - Q.Thủy   | GDTC - H.Vũ       | ANH - K.Hiền   |
|       | 5 | HĐTN - K.Vũ     | HĐTN - Ý        | SINH - Long     | HOÁ - Tân       | TOÁN - Hưng    | HĐTN - Hằng       | VĂN - Nguyệt      | ANH - K.Hiền   |
| Thứ 4 | 1 | CĐ Lý - Lạc     | SỬ - X.Hiền     | TOÁN - H.Son    | CĐ Lý - Tín     | HOÁ - Tân      | VĂN - Hằng        | TIN - Huyền(T)    | HOÁ - Bạo      |
|       | 2 | SỬ - X.Hiền     | GDTC - Nhân(TD) | SINH - Long     | GDQPAN - Tinh   | TOÁN - Hưng    | TIN - Huyền(T)    | GDTC - H.Vũ       | VĂN - Đ.Son    |
|       | 3 | HOÁ - Bạo       | CĐ Toán - H.Phú | LÝ - V.Anh      | GDTC - Nhân(TD) | SINH - Long    | LÝ - Phụng        | VĂN - Nguyệt      | GDKTPL - Hải   |
|       | 4 | GDTC - Nhân(TD) | LÝ - Lạc        | VĂN - Viễn      | TIN - Huyền(T)  | ANH - K.Hiền   | LÝ - Phụng        | VĂN - Nguyệt      | SỬ - X.Hiền    |
|       | 5 |                 |                 |                 |                 |                |                   |                   |                |
| Thứ 5 | 1 | TOÁN - Thành    | CĐ Lý - Tín     | ANH - Anh(T.A)  | CĐ Hoá - Tân    | GDQPAN - Tinh  | GDTC - H.Vũ       | HOÁ - Thủy        | CĐ Sử - X.Hiền |
|       | 2 | ANH - Anh(T.A)  | GDDP - Văn      | TOÁN - H.Son    | CĐ Toán - Hưng  | GDTC - H.Vũ    | TIN - Huyền(T)    | GDDP - Huyền      | GDQPAN - Tinh  |
|       | 3 | GDDP - Văn      | VĂN - Ý         | SỬ - X.Hiền     | TIN - Huyền(T)  | VĂN - Đ.Son    | SINH - K.Hạnh     | ANH - Điều        | ĐỊA - Huyền    |
|       | 4 | GDKTPL - Hải    | TIN - Huyền(T)  | TIN - Liễu      | VĂN - Vui       | VĂN - Đ.Son    | TOÁN - Hưng       | GDQPAN - Tinh     | GDDP - Huyền   |
|       | 5 | VĂN - Ý         | TIN - Huyền(T)  | HĐTN - Thủy     | HĐTN - Vui      | HĐTN - Liễu    | TOÁN - Hưng       | HĐTN - H.Vũ       | HĐTN - Huyền   |
| Thứ 6 | 1 | LÝ - Lạc        | ANH - Anh(T.A)  | VĂN - Viễn      | SỬ - X.Hiền     | GDDP - Văn     | CĐ Toán - Thủy(T) | ANH - Điều        | GDTC - H.Vũ    |
|       | 2 | GDTC - Nhân(TD) | ANH - Anh(T.A)  | VĂN - Viễn      | GDDP - Văn      | CĐ Toán - Hưng | ANH - Điều        | TOÁN - Thủy(T)    | HOÁ - Bạo      |
|       | 3 | ANH - Anh(T.A)  | TOÁN - H.Phú    | GDTC - Nhân(TD) | SINH - Long     | TOÁN - Hưng    | ANH - Điều        | TIN - Huyền(T)    | GDTC - H.Vũ    |
|       | 4 | CĐ Toán - Thành | GDTC - Nhân(TD) | ANH - Anh(T.A)  | TOÁN - H.Phú    | SINH - Long    | SỬ - X.Hiền       | CĐ Lý - Trinh     | TOÁN - Thủy(T) |
|       | 5 | CNGHE - K.Vũ    | CĐ Hoá - Bạo    | ANH - Anh(T.A)  | TOÁN - H.Phú    | SỬ - X.Hiền    | TOÁN - Hưng       | SINH - K.Hạnh     | TOÁN - Thủy(T) |
| Thứ 7 | 1 | GDKTPL - Hải    | CNGHE - K.Vũ    | TIN - Liễu      | ANH - Văn       | LÝ - Phụng     | VĂN - Hằng        | LÝ - Trinh        | VĂN - Đ.Son    |
|       | 2 | VĂN - Ý         | TOÁN - H.Phú    | LÝ - V.Anh      | VĂN - Vui       | TIN - Liễu     | ANH - Điều        | CĐ Hoá - Thủy     | GDKTPL - Hải   |
|       | 3 | VĂN - Ý         | TOÁN - H.Phú    | HOÁ - Thủy      | LÝ - V.Anh      | TIN - Liễu     | HOÁ - Q.Thủy      | CĐ Toán - Thủy(T) | CĐ Địa - Huyền |
|       | 4 | CNGHE - K.Vũ    | HOÁ - T.Thủy    | CĐ Hoá - Thủy   | LÝ - V.Anh      | CĐ Lý - Phụng  | GDDP - Huyền      | ANH - Điều        | VĂN - Đ.Son    |
|       | 5 | HĐTN - K.Vũ     | HĐTN - Ý        | HĐTN - Thủy     | HĐTN - Vui      | HĐTN - Liễu    | HĐTN - Hằng       | HĐTN - Thủy       | HĐTN - Huyền   |

# TRƯỜNG THPT SỐ 2 MỘ ĐỨC

## THỜI KHÓA BIỂU (Áp dụng từ tuần 06) - HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026 - BUỔI SÁNG

|       |   | 11A1            | 11A2           | 11A3           | 11A4           | 11A5            | 11A6            | 11A7            | 11A8              | 11C1           | 11C2              |
|-------|---|-----------------|----------------|----------------|----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-------------------|----------------|-------------------|
| Thứ 2 | 1 | CHAOCO          | CHAOCO         | CHAOCO         | CHAOCO         | CHAOCO          | CHAOCO          | CHAOCO          | CHAOCO            | CHAOCO         | CHAOCO            |
|       | 2 | HĐTN - Q.Thùy   | HĐTN - Búp     | HĐTN - Thảo    | HĐTN - Hoa     | HĐTN - Phượng   | HĐTN - T.Thủy   | HĐTN - H.Phú    | HĐTN - K.Hiền     | HĐTN - Hòa     | HĐTN - Nguyệt     |
|       | 3 | TOÁN - Q.Anh    | HOÁ - Chi      | ANH - Hường    | TIN - Hoa      | ANH - Vân       | GDTC - Hòa      | TIN - Liễu      | SỬ - Mơ           | SINH - Lệ(S)   | VĂN - Nguyệt      |
|       | 4 | HOÁ - Q.Thùy    | TOÁN - Búp     | HOÁ - Thảo     | ANH - Cương    | ANH - Vân       | HOÁ - T.Thủy    | ANH - Thịnh     | VĂN - Vui         | GDTC - Hòa     | TOÁN - Q.Anh      |
|       | 5 | ANH - Cương     | TOÁN - Búp     | LÝ - Quang     | CĐ Toán - Tía  | LÝ - Phượng     | TOÁN - Lệ (T)   | LÝ - Trúc A     | VĂN - Vui         | GDĐP - Mơ      | SINH - Lệ(S)      |
| Thứ 3 | 1 | VĂN - Nguyệt    | GDĐP - Mơ      | VĂN - Thủy(V)  | VĂN - Hằng     | SINH - K.Hạnh   | CĐ Hoá - T.Thủy | TIN - Liễu      | CĐ Hoá - Tân      | VĂN - Lan      | GDKTPL - Thư      |
|       | 2 | VĂN - Nguyệt    | LÝ - Thuyên    | CĐ Toán - Hưng | VĂN - Hằng     | CĐ Hoá - T.Thủy | SỬ - Mơ         | HOÁ - Q.Thùy    | ANH - K.Hiền      | VĂN - Lan      | SINH - Lệ(S)      |
|       | 3 | CNGHE - Thuyên  | ANH - Hường    | TOÁN - Hưng    | ANH - Cương    | HOÁ - T.Thủy    | GDĐP - Mơ       | CĐ Hoá - Q.Thủy | ANH - K.Hiền      | TOÁN - Tía     | TIN - Huyền(T)    |
|       | 4 | GDĐP - Mơ       | GDKTPL - Thư   | ANH - Hường    | SINH - Lệ(S)   | ANH - Vân       | VĂN - Hằng      | CĐ Toán - Búp   | TOÁN - Thủy(T)    | ĐỊA - Văn      | VĂN - Nguyệt      |
|       | 5 | HOÁ - Q.Thủy    | HĐTN - Búp     | ANH - Hường    | LÝ - Thuyên    | TOÁN - Phương   | HĐTN - T.Thủy   | SINH - K.Hạnh   | TOÁN - Thủy(T)    | ANH - Vân      | GDĐP - Mơ         |
| Thứ 4 | 1 | LÝ - Quang      | ANH - Hường    | SỬ - Mơ        | GDTC - Nữ      | LÝ - Phượng     | SINH - K.Hạnh   | TOÁN - H.Phú    | GDQPAN - Vệ       | TOÁN - Tía     | CĐ Văn - Nguyệt   |
|       | 2 | CĐ Lý - Quang   | CNGHE - Thuyên | GDTC - Nữ      | CĐ Hoá - Tân   | SỬ - Mơ         | GDTC - Hòa      | TOÁN - H.Phú    | SINH - K.Hạnh     | TOÁN - Tía     | GDQPAN - Vệ       |
|       | 3 | ANH - Cương     | GDTC - Nữ      | GDQPAN - Vệ    | TOÁN - Hưng    | CĐ Toán - Tía   | VĂN - Hằng      | SỬ - Mơ         | TIN - Huyền(T)    | VĂN - Lan      | GDTC - Hòa        |
|       | 4 | ANH - Cương     | GDQPAN - Vệ    | VĂN - Thủy(V)  | TOÁN - Hưng    | GDĐP - Mơ       | LÝ - Thuyên     | HOÁ - Q.Thủy    | HOÁ - Tân         | GDTC - Hòa     | ANH - Thịnh       |
|       | 5 | HĐTN - Q.Thùy   | VĂN - Lan      | TOÁN - Hưng    | HĐTN - Hoa     | HĐTN - Phượng   | CĐ Lý - Thuyên  | HĐTN - H.Phú    | HĐTN - K.Hiền     | HĐTN - Hòa     | HĐTN - Nguyệt     |
| Thứ 5 | 1 | GDTC - Nữ       | SỬ - Mơ        | TOÁN - Hưng    | ANH - Cương    | VĂN - Thủy(V)   | CĐ Toán - Tía   | GDQPAN - Vệ     | GDTC - Hòa        | GDKTPL - Thư   | ĐỊA - Văn         |
|       | 2 | GDKTPL - Thư    | CĐ Hoá - Chi   | GDĐP - X.Hiền  | CĐ Lý - Thuyên | VĂN - Thủy(V)   | TIN - Liễu      | VĂN - Vui       | HOÁ - Tân         | SỬ - Mơ        | GDTC - Hòa        |
|       | 3 | GDQPAN - Vệ     | CNGHE - Thuyên | GDTC - Nữ      | TOÁN - Hưng    | TOÁN - Phương   | TIN - Liễu      | VĂN - Vui       | LÝ - Trúc A       | CĐ Toán - Tía  | SỬ - Mơ           |
|       | 4 | CĐ Toán - Q.Anh | LÝ - Thuyên    | SINH - Lệ(S)   | TIN - Hoa      | GDTC - Nữ       | TOÁN - Lệ (T)   | GDTC - Hòa      | SINH - K.Hạnh     | CĐ Sử - Mơ     | GDKTPL - Thư      |
|       | 5 |                 |                |                |                |                 |                 |                 |                   |                |                   |
| Thứ 6 | 1 | GDKTPL - Thư    | HOÁ - Chi      | CĐ Hoá - Thảo  | SINH - Lệ(S)   | GDTC - Nữ       | LÝ - Thuyên     | SINH - K.Hạnh   | GDĐP - Mơ         | TIN - Huyền(T) | ANH - Thịnh       |
|       | 2 | CNGHE - Thuyên  | VĂN - Lan      | VĂN - Thủy(V)  | GDĐP - X.Hiền  | GDQPAN - Vệ     | SINH - K.Hạnh   | LÝ - Trúc A     | GDTC - Hòa        | TIN - Huyền(T) | CĐ Sử - Mơ        |
|       | 3 | GDTC - Nữ       | VĂN - Lan      | SINH - Lệ(S)   | LÝ - Thuyên    | VĂN - Thủy(V)   | GDQPAN - Vệ     | GDĐP - Mơ       | CĐ Toán - Thủy(T) | GDKTPL - Thư   | TOÁN - Q.Anh      |
|       | 4 | SỬ - Kiều       | GDKTPL - Thư   | HOÁ - Thảo     | HOÁ - Chi      | SINH - K.Hạnh   | ANH - Vân       | GDTC - Hòa      | TIN - Huyền(T)    | CĐ Văn - Lan   | TOÁN - Q.Anh      |
|       | 5 | TOÁN - Q.Anh    | CĐ Lý - Thuyên | HĐTN - Thảo    | SỬ - Mơ        | TIN - Trinh     | ANH - Vân       | ANH - Thịnh     | CĐ Lý - Trúc A    | SINH - Lệ(S)   | TIN - Huyền(T)    |
| Thứ 7 | 1 | TOÁN - Q.Anh    | TOÁN - Búp     | TIN - Trinh    | GDQPAN - Vệ    | HOÁ - T.Thủy    | TOÁN - Lệ (T)   | VĂN - Vui       | LÝ - Trúc A       | ĐỊA - Văn      | ANH - Thịnh       |
|       | 2 | LÝ - Quang      | GDTC - Nữ      | TIN - Trinh    | VĂN - Hằng     | CĐ Lý - Phượng  | ANH - Vân       | CĐ Lý - Trúc A  | TOÁN - Thủy(T)    | GDQPAN - Vệ    | VĂN - Nguyệt      |
|       | 3 | VĂN - Nguyệt    | ANH - Hường    | LÝ - Quang     | GDTC - Nữ      | TOÁN - Phương   | HOÁ - T.Thủy    | ANH - Thịnh     | VĂN - Vui         | ANH - Vân      | ĐỊA - Văn         |
|       | 4 | CĐ Hoá - Q.Thủy | CĐ Toán - Búp  | CĐ Lý - Quang  | HOÁ - Chi      | TIN - Trinh     | VĂN - Hằng      | TOÁN - H.Phú    | ANH - K.Hiền      | ANH - Vân      | CĐ Toán - Thủy(T) |
|       | 5 | HĐTN - Q.Thùy   | HĐTN - Búp     | HĐTN - Thảo    | HĐTN - Hoa     | HĐTN - Phượng   | HĐTN - T.Thủy   | HĐTN - H.Phú    | HĐTN - K.Hiền     | HĐTN - Vân     | HĐTN - Nguyệt     |

TRƯỜNG THPT SỐ 2 MỘ ĐỨC

THỜI KHÓA BIỂU (Áp dụng từ tuần 06) - HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026 - BUỔI SÁNG

|       |   | 12A1             | 12A2             | 12A3            | 12A4            | 12A5             | 12A6          | 12C1            | 12C2             | 12C3             |
|-------|---|------------------|------------------|-----------------|-----------------|------------------|---------------|-----------------|------------------|------------------|
| Thứ 2 | 1 | CHAOCO           | CHAOCO           | CHAOCO          | CHAOCO          | CHAOCO           | CHAOCO        | CHAOCO          | CHAOCO           | CHAOCO           |
|       | 2 | HĐTN - Chi       | HĐTN - Thịnh     | HĐTN - Tường    | HĐTN - Tinh     | HĐTN - Quang     | HĐTN - V.Anh  | HĐTN - Cường    | HĐTN - Tía       | HĐTN - Nữ        |
|       | 3 | TOÁN - Phương    | VĂN - Viễn       | LÝ - Trúc A     | ANH - Thịnh     | CĐ Lý - Quang    | GDQPAN - Tinh | ANH - Điều      | GDĐP - Nhân(TD)  | TOÁN - Lệ (T)    |
|       | 4 | ANH - Hương      | TOÁN - Phương    | ANH - Điều      | CĐ Lý - Trúc A  | TOÁN - Lệ (T)    | CĐ Lý - V.Anh | TOÁN - Tía      | SINH - Lệ(S)     | ANH - Anh(T.A)   |
|       | 5 | HOÁ - Chi        | ANH - Thịnh      | HOÁ - Thảo      | TOÁN - Q.Anh    | GDĐP - Tân       | VĂN - Ý       | GDĐP - Nhân(TD) | ANH - Hương      | ANH - Anh(T.A)   |
| Thứ 3 | 1 | ANH - Hương      | GDTC - Nhân(TD)  | TOÁN - H.Son    | SỬ - X.Hiền     | VĂN - Nhân(V)    | CNGHE - K.Vũ  | TOÁN - Tía      | ĐỊA - Văn        | SỬ - Kiều        |
|       | 2 | GDTC - Nhân(TD)  | SINH - Long      | VĂN - Thuý(V)   | GDĐP - Liễu     | SỬ - X.Hiền      | GDĐP - Tân    | CĐ Toán - Tía   | SỬ - Kiều        | ANH - Anh(T.A)   |
|       | 3 | TIN - Trinh      | TOÁN - Phương    | VĂN - Thuý(V)   | GDTC - H.Vũ     | GDKTPL - Thư     | TOÁN - Búp    | VĂN - Lan       | CĐ Sử - Kiều     | SINH - Lệ(S)     |
|       | 4 | TOÁN - Phương    | TIN - Trinh      | SINH - Long     | GDQPAN - Tinh   | CNGHE - K.Vũ     | ANH - Cường   | SỬ - Kiều       | VĂN - Thuý(V)    | CĐ Toán - Lệ (T) |
|       | 5 | VĂN - Đ.Son      | TIN - Trinh      | GDĐP - Huyền(T) | HĐTN - Tinh     | ANH - Cường      | GDKTPL - Thư  | SINH - Lệ(S)    | TOÁN - H.Son     | TOÁN - Lệ (T)    |
| Thứ 4 | 1 | GDTC - Nhân(TD)  | VĂN - Viễn       | GDQPAN - Tinh   | GDTC - H.Vũ     | ANH - Cường      | GDTC - Hòa    | TIN - Hoa       | VĂN - Thuý(V)    | GDKTPL - Hải     |
|       | 2 | ANH - Hương      | CĐ Lý - Lạc      | TOÁN - H.Son    | TIN - Hoa       | ANH - Cường      | LÝ - V.Anh    | VĂN - Lan       | VĂN - Thuý(V)    | VĂN - Viễn       |
|       | 3 | VĂN - Đ.Son      | LÝ - Lạc         | VĂN - Thuý(V)   | TIN - Hoa       | GDQPAN - Tinh    | SỬ - X.Hiền   | GDKTPL - Thư    | ANH - Hương      | VĂN - Viễn       |
|       | 4 | SINH - Long      | GDQPAN - Tinh    | SỬ - Tường      | VĂN - Đ.Son     | LÝ - Quang       | GDKTPL - Thư  | GDTC - H.Vũ     | GDKTPL - Hải     | GDTC - Nữ        |
|       | 5 | LÝ - Lạc         | HĐTN - Thịnh     | HĐTN - Tường    | VĂN - Đ.Son     | HĐTN - Quang     | HĐTN - V.Anh  | HĐTN - Cường    | HĐTN - Tía       | HĐTN - Nữ        |
| Thứ 5 | 1 | CĐ Hoá - Chi     | SỬ - Tường       | TIN - Trinh     | LÝ - Trúc A     | HOÁ - Bảo        | VĂN - Ý       | SỬ - Kiều       | TOÁN - H.Son     | ĐỊA - Huyền      |
|       | 2 | SỬ - Tường       | TOÁN - Phương    | TIN - Trinh     | VĂN - Đ.Son     | CĐ Hoá - Bảo     | ANH - Cường   | SINH - Lệ(S)    | TIN - Hoa        | SỬ - Kiều        |
|       | 3 | GDQPAN - Tinh    | CĐ Hoá - Chi     | GDTC - H.Vũ     | HOÁ - Thuý      | GDTC - Hòa       | ANH - Cường   | GDKTPL - Thư    | TIN - Hoa        | TOÁN - Lệ (T)    |
|       | 4 | CĐ Toán - Phương | HOÁ - Chi        | LÝ - Trúc A     | HOÁ - Thuý      | SỬ - X.Hiền      | VĂN - Ý       | GDTC - H.Vũ     | CĐ Toán - Tía    | GDQPAN - Vệ      |
|       | 5 | HĐTN - Chi       | CĐ Toán - Phương | ANH - Điều      | CĐ Toán - Q.Anh | TOÁN - Lệ (T)    | SỬ - X.Hiền   | TOÁN - Tía      | ĐỊA - Văn        | GDKTPL - Hải     |
| Thứ 6 | 1 | TIN - Trinh      | GDTC - Nhân(TD)  | SINH - Long     | CĐ Hoá - Bảo    | VĂN - Nhân(V)    | GDTC - Hòa    | VĂN - Lan       | CĐ Văn - Thuý(V) | CĐ Sử - Kiều     |
|       | 2 | SINH - Long      | GDĐP - Trinh     | GDTC - H.Vũ     | ANH - Thịnh     | VĂN - Nhân(V)    | HOÁ - Thảo    | CĐ Sử - Kiều    | GDTC - Nữ        | SINH - Lệ(S)     |
|       | 3 | HOÁ - Chi        | LÝ - Lạc         | TOÁN - H.Son    | SỬ - X.Hiền     | GDTC - Hòa       | CNGHE - K.Vũ  | ĐỊA - Văn       | SỬ - Kiều        | TIN - Trinh      |
|       | 4 | LÝ - Lạc         | ANH - Thịnh      | CĐ Toán - H.Son | LÝ - Trúc A     | HOÁ - Bảo        | TOÁN - Búp    | ANH - Điều      | SINH - Lệ(S)     | TIN - Trinh      |
|       | 5 | CĐ Lý - Lạc      | HOÁ - Chi        | ANH - Điều      | SINH - Long     | GDKTPL - Thư     | CĐ Toán - Búp | CĐ Văn - Lan    | TOÁN - H.Son     | GDĐP - Nhân(TD)  |
| Thứ 7 | 1 | SỬ - Tường       | VĂN - Viễn       | CĐ Hoá - Thảo   | SINH - Long     | LÝ - Quang       | LÝ - V.Anh    | ANH - Điều      | GDTC - Nữ        | ĐỊA - Huyền      |
|       | 2 | VĂN - Đ.Son      | SINH - Long      | HOÁ - Thảo      | ANH - Thịnh     | CĐ Toán - Lệ (T) | TOÁN - Búp    | ĐỊA - Văn       | ANH - Hương      | CĐ Văn - Viễn    |
|       | 3 | GDĐP - Trinh     | SỬ - Tường       | CĐ Lý - Trúc A  | TOÁN - Q.Anh    | CNGHE - K.Vũ     | CĐ Hoá - Thảo | GDQPAN - Vệ     | GDKTPL - Hải     | VĂN - Viễn       |
|       | 4 | TOÁN - Phương    | ANH - Thịnh      | SỬ - Tường      | TOÁN - Q.Anh    | TOÁN - Lệ (T)    | HOÁ - Thảo    | TIN - Hoa       | GDQPAN - Vệ      | GDTC - Nữ        |
|       | 5 | HĐTN -Phuong     | HĐTN - Viễn      | HĐTN - Tường    | HĐTN - Q.Anh    | HĐTN - Quang     | HĐTN - V.Anh  | HĐTN - Điều     | HĐTN - Hương     | HĐTN - Lệ        |